

Bản án số: 68/2022/DSST
Ngày: 15/9/2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tùng
Ông Huỳnh Thanh Trà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 15/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78a/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 78a/2022/QĐST-DS, ngày 30/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Mua bán nợ G; Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà PVL Linh Tây Tower, số 5 đường D1, phường T, TP H. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị HT - Chức vụ: Giám đốc - Người đại diện theo ủy quyền bà Vũ Thị Hồng P, sinh năm 1999 - Chức vụ: Chuyên viên tổ tụng theo văn bản ủy quyền số: 01/UQTA-GLX.22, ngày 01/4/2022 của Giám đốc Công ty TNHH Mua bán nợ G; Văn bản ủy quyền số: 01/2022UQ-SL, ngày 21/5/2022 của Giám đốc Công ty Luật TNHH MTV S. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đại K, sinh năm 1961; Địa chỉ: K17/8 đường K, tổ 7 phường D, quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn như sau:

Ngày 29/5/2017 bà ông Nguyễn Đại K đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 20170603-0006547 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V vay số tiền 47.475.000 đồng; lãi suất thỏa thuận 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận ông Nguyễn Đại K có trách nhiệm thanh toán số tiền 66.667.770đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.779.000đ, tháng cuối cùng trả 2.750.770đ, bắt đầu từ ngày 06/7/2017.

Thực hiện Hợp đồng ông Nguyễn Đại K đã nhận đủ số tiền nêu trên và đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V được 14 lần với tổng số tiền đã trả là 39.074.000đ, sau đó đến ngày 23/3, 25/4, 24/5 năm 2022 ông K đã

trả thêm được 3.000.000đ. Như vậy, ông Nguyễn Đại K đã trả được số tiền gốc 42.074.000đ. Kể từ ngày 24/5/2022 đến nay, ông Nguyễn Đại K không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Ngày 29/3/2021 khoản nợ của ông Nguyễn Đại K đã được Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (nay là Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V) chuyển nhượng cho Công ty TNHH Mua bán nợ G theo Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-GALAXY-21-0003.

Do ông Nguyễn Đại K đã trễ hạn thanh toán kể từ tháng 9/2018 nên Công ty TNHH Mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đại K phải trả một lần cho Công ty Mua bán nợ G số tiền gồm các khoản sau: Nợ gốc tính đến ngày 06/6/2019 là 20.785.393đ; nợ lãi trong hạn: 3.808.377đ; tổng cộng cả gốc và lãi 24.593.770đ.

* Bị đơn bà Ông Nguyễn Đại K, mặc dù Toà án đã gửi thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên hòa giải đúng thủ tục tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Tại biên bản làm việc giải quyết khoản nợ nêu trên giữa Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V và ông Nguyễn Đại K vào ngày 07/12/2021 ông Nguyễn Đại K đã thừa nhận toàn bộ khoản nợ nêu trên và ông rất khó khăn không có khả năng trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Đại K tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Theo Hợp đồng tín dụng số 20170603-0006547, ngày 29/5/2017, giữa Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V với ông Nguyễn Đại K thì ông Nguyễn Đại K vay của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V số tiền 47.475.000 đồng; lãi suất thỏa thuận 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận ông Nguyễn Đại K có trách nhiệm thanh toán số tiền 66.667.770đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.779.000đ, tháng cuối cùng trả 2.750.770đ, bắt đầu từ ngày 06/7/2017.

[3] Quá trình thực hiện Hợp đồng ông Nguyễn Đại K đã nhận đủ số tiền nêu trên và đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V được 14 lần với tổng số tiền đã trả là 39.074.000đ, đến ngày 23/3, 25/4, 24/5 năm 2022 ông K trả thêm được 3.000.000đ nữa. Như vậy, ông K đã trả được số tiền gốc

42.074.000đ. Kể từ ngày 25/5/2022 đến nay, ông Nguyễn Đại K không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

[4] Ngày 29/3/2021 khoản nợ của ông Nguyễn Đại K đã được Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V chuyển nhượng cho Công ty TNHH Mua bán nợ G theo Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-GALAXY-21-0003.

[5] Tính đến ngày 24/5/2022 ông Nguyễn Đại K còn nợ Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền gốc 20.785.393đ; nợ lãi trong hạn: 3.808.377đ (lãi tính đến ngày 06/6/2019); tổng cộng cả gốc và lãi: 24.593.770đ. Tuy nhiên, Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V đã bán khoản nợ trên cho Công ty TNHH Mua bán nợ G nên Công ty TNHH Mua bán nợ G có quyền khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đại K phải trả toàn bộ số nợ còn lại nêu trên là có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ G yêu cầu ông K phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên. Đối với tiền lãi chậm trả kể từ ngày 07/6/2019 cho đến ngày xét xử ngày 15/9/2022 Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng không đề cập đến.

[7] Xét yêu cầu của Nguyên đơn thì thấy: Hợp đồng tín dụng số 20170603-0006547 giữa Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V với ông Nguyễn Đại K là hợp đồng vay tín chấp không có đảm bảo bằng tài sản, phù hợp với nội dung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận. Công ty đã phê duyệt số tiền cho ông Nguyễn Đại K vay là 47.475.000đ vào ngày 06/6/2017, đã giải ngân cho ông K số tiền 45.000.000 đồng và trích nộp bảo hiểm 2.475.000 đồng. Tại biên bản làm việc giải quyết khoản nợ nêu trên giữa Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V và ông Nguyễn Đại K vào ngày 07/12/2021 ông Nguyễn Đại K đã thừa nhận toàn bộ khoản nợ nêu trên và ông rất khó khăn không có khả năng trả nợ.

[8] Như vậy, theo Hợp đồng tín dụng số 20170603-0006547 giữa Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V với ông Nguyễn Đại K thì tại phần phê duyệt khoản vay của Công ty ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong Hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ G, buộc ông Nguyễn Đại K phải trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G tổng số tiền 24.593.770đ, trong đó tiền nợ gốc là 20.785.393đ; nợ lãi trong hạn: 3.808.377đ (lãi tính đến ngày 06/6/2019) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[9] Về án phí DSST: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì thấy: Theo Hợp đồng tín dụng phần về năm sinh của bị đơn ông Nguyễn Đại K thì ông Kiệt đã từ đủ 60 tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 nhưng ông không có đơn đề nghị được miễn và không xuất trình các tài liệu chứng cứ chứng minh theo quy định tại Điều 14 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 nên ông Nguyễn Đại K vẫn phải chịu án phí trên số tiền phải trả $24.593.770đ \times 5\% = 1.229.688đ$.

[10] Hoàn trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí đã nộp 689.844đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 463, 464, 465, 466, điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Công ty TNHH Mua bán nợ G đối với bị đơn ông Nguyễn Đại K.

2. Xử: Buộc ông Nguyễn Đại K phải trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền: 24.593.770đ, trong đó tiền nợ gốc là 20.785.393đ; nợ lãi trong hạn: 3.808.377đ (lãi tính đến ngày 06/6/2019).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm: 1.229.688đ (Một triệu hai trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm tám mươi tám đồng) ông Nguyễn Đại K phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí 689.844đ (Sáu trăm tám mươi chín ngàn tám trăm bốn mươi bốn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0005931 ngày 24 tháng 6 năm 2022.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Hải Châu ĐN;
- THA dân sự quận Hải Châu ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

